**Huỳnh Trung Chánh**

TRẦN TRUỔNG

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[TRẦN TRUỔNG](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Huỳnh Trung Chánh**

TRẦN TRUỔNG

Đã từng xuất ngoại viếng thăm danh lam thắng cảnh xứ người, Thành vẫn không nén được niềm ngạc nhiên kỳ thú, khi phong cảnh hùng vĩ tuyệt vời của quần đảo Nam Du hiển bày trước mắt. Hạ Uy Di nổi tiếng thế giới, nhưng nếu so sánh với Nam Du (1), có lẽ chỉ là một bóng mờ nhạt. Thế mà, tiếc thay! Mấy người Việt biết đến phong cảnh thần tiên của quê hương mình. Ngay đối với người dân Rạch Giá, dù Nam Du là một ấp địa phương thuộc quận châu thành, cách tỉnh lî khoảng chừng 100 cây số, nhưng họ cũng tưởng đó là chốn hoang đường lạ hoắc. Họ chỉ nghe biết loáng thoáng về một chốn mù khơi mang địa danh kỳ cục là Củ Tron, nơi xuất phát một giáo phái chủ trương khỏa thân, đầy lạ lùng, kỳ bí. Vào thời Pháp thuộc, khoảng năm 1937, giáo chủ đạo "Trần Truồng", từ hòn Củ Tron (2), bỗng hứng chí hướng dẫn ba, bốn mươi nam nữ đệ tử, tất cả đều trần như nhộng, dong buồm thẳng đến thị xã Rạch Giá, thản nhiên biểu dương lực lượng quanh chợ, rồi đến tư dinh Tỉnh Trưởng đưa kiến nghị "đòi nước". Thuở đó, biểu tình đòi nước là việc cực kỳ nguy hiểm đưa đến án tử hình hay tù rục xương nơi Côn đảo. Người dân vốn nhác gan, không dám nghe, không dám thấy, không dám bàn bạc liên hệ. Thế nhưng, vụ "cởi truồng" lạ lùng hấp dẫn quá, nên không ai bảo ai, họ cũng đổ xô ra xem và nhiều người bạo phổi còn vỗ tay hoan hô cổ võ. Diễn biến bất ngờ làm viên Tỉnh Trưởng Phú Lang Sa và đám lính mã tà điên đầu nhức óc. Họ phải huy động toán lính khố đỏ, nổ súng thị oai, để vất vã tách rời đám biểu tình với kẻ hiếu kỳ, rồi tống thầy trò đạo khỏa thân vào khám. Viên Tỉnh Trưởng cáo già dấu nhẹm vụ xáo trộn chính trị địa phương, bằng cách âm thầm áp giải nhóm biểu tình trở lại hoang đảo ngăn cấm mọi sự di chuyển. Mặc khác, họ loan tinh xuyên tạc là nhóm trần truồng Củ Tron biểu tình "đòi nước ngọt", chớ không phải đòi đất nước, như lúc đầu nhầm lẫn.
Tuy người thuật chuyện đã dùng luận điệu mĩa mai, giễu cợt để kể lại chuyện người xưa, nhưng lòng Thành vẫn cảm thấy dâng tràn một niềm cảm kích đối với những kẻ quê mùa dốt nát ở chốn hoang đảo, mà dám thẳng thắn bày tỏ lòng yêu nước chân thành của họ. Đó là lý do thầm kín thúc đẩy Thành, hướng dẫn phái đoàn Tỉnh, viếng thăm Củ Tron, với hy vọng tìm thấy manh mối ngừơi xưa.
Tạm biệt khu chợ cá Bạch Đằng náo nhiệt và vùng biển đen đủi phù sa, thuyền tiến lần ra khơi. Khi Hòn Rùa, hòn Me, hòn Đất bắt đầu mất dạng, bốn phương trời toàn là biển cả mênh mông, chiếc thuyền con trở nên nhỏ nhoi lạc lỏng. Sau 10 giờ tù túng và ngất ngư bởi những đột sóng dập dồi liên tục, lòng háo hức biển khơi giảm lần. Thành bỗng dưng thèm đất liền, nhớ mùi nồng nồng của đất mới cày, mùi ngòn ngọt ngây ngây của cánh đồng lúa trổ. Vì thế, khi quần đảo Nam Du vừa ló dạng trong sương mù mờ ảo ban mai, tình đất đã khiến chàng rộn ràng sung sướng. Thuyền len lỏi giữa các hoang đảo dị dạng, mỗi hòn một sắc thái, một vẻ đẹp riêng. Hòn Kỳ Lân, hòn Đồi Mồi cục mịch như con vật tiền sử khổng lồ. Hòn Trụi phẳng lỳ. Hòn Nhạn trơ vơ sỏi đá. Hòn Móng Tay thon dài xinh xắn, được điểm tô trên bãi cát nhỏ xíu bằng hai cội thiên tuế già phất phơ. Giống như người hùng cô đơn hiên ngang trước quân thù trùng điệp phủ vây, cây sơn đá cong veo trơ trọi trên sường đồi hòn Trống, rễ cuồn cuộn bám víu vách đá khô cằn không chút đất, mà vẫn ngạo nghễ nhìn đời. Dưới nước, san hô hình gạc nai, hình bông cải, hình nấm Đông cô, hình hoa hồng khổng lồ. mọc chen chúc nhau như một xóm làng đông đúc. Ơû đó, từng đàn cá mũm mĩm, rực rỡ màu sắc, vi kỳ ẻo lả thẩn thơ bơi lội, rồi bỗng vội vàng biến mất. Thuyền tiến vào trung tâm quần đảo. Bốn hòn đảo lớn: hòn Củ Tron, hòn Dầu, hòn Mấu, hòn Nồm đã khéo léo nằm quay quần theo chu vi hình tròn, tạo vùng biển mênh mông ở giữa thành một biển hồ yên tịnh. Dù mùa biển động, mặt hồ cũng chỉ gợn sóng lăn tăn nên hàng mươi bãi biển quanh hồ, với hàng dừa thơ mộng, luôn êm ả, saün sàng chờ đón ghe thuyền vào trốn bão.
Thiên nhiên ở đây thật hoàn hảo. Trời cao ngất, biển mênh mông, núi non xanh tươi hùng vĩ, bãi cát trắng tinh mịn màng. không nơi nào bị xã hội văn minh làm vẩn đục. Còn những căn nhà lá nhỏ, bụi chuối, hàng dừa. của người dân mộc mạc, không hề đối nghịch mà chỉ hoà hợp dịu dàng với thiên nhiên, tạo thiên nhiên thêm đậm đà thơ mộng. Những ngày trên đảo, Thành thường thơ thẩn dưới hàng dừa hoặc lang thang trên đỉnh đồi cao, để nhìn rừng cây rưng rức cười cợt gió, hay nghe tiếng sóng thì thầm với ghềnh đá xa xa. Không phải bận rộn với xã hội lễ nghi hình thức, với danh vọng bạc tiền, con người thật tựï do thư thả. Trong phúc giây, Thành cảm giác mình nhẹ nhàng, bay bỗng, "trần truồng" rong chơi với thiên nhiên muôn điệu. Ờ nhỉ ! - Thành thầm nghĩ thiên nhiên đâu cần phải che dấu, đội lốt, nhân danh., trời đất, cỏ cây. muôn đời vẫn trần truồng mà trong sạch. Thành bỗng dưng cảm thấy gần gũi hòa hợp với Ông đạo khỏa thân của ngày xa xưa ấy.
Thế nhưng, Ông đạo đã chết vào năm 1944. Trên đảo, ngoài các cô cậu bé tí vẫn hồn nhiên trần truồng hành đạo, không tìm đâu được dấu vết gì về đạo khỏa thân. Viên Trưởng ấp cho biết, trên đảo không có tu sĩ nào, ngoại trừ Ông đạo "BÉ NĂM" tại Củ Tron. Nghe danh hiệu Bé Năm hơi lạ, saün tánh hiếu kỳ, Thành nhất quyết đòi viếng thăm Ông đạo, cho biết sự tình.
Bãi Vắng, gian san của Ông đạo Bé Năm, chỉ cách bãi Ngự chừng 15 phút đường ghềnh, nhưng viên Trưởng ấp tận tụy với thượng cấp đã chọn đường biển, dù việc lái thuyền vào bãi rất khó khăn bởi đám đá ngầm lổm chổm, như muốn xua đuổi kẻ phàm trần. Lỏm đất bằng gầy guộc bao phủ bởi đồi núi xanh rì, đã được gia chủ tiện tặn xử dụng từng tấc đất. Vài mươi cây dừa cao nghệu được trồng dài ra tận bãi cát, kế đó, là căn nhà sàn thô sơ: mái tranh, vách đất, sàn nhum ọp ẹp. Trước sân, có vài cây ăn trái: mít, đu đủ. cùng với liếp rau, dàn mướp. Phía sau, là vài mươi bụi chuối lá xiêm mập ú được trồng tiếp giáp đến mép đồi. Oâng lão tuổi trên 70, mặc áo bà ba vải nâu bình dị, dáng dấp cần cù của một nông dân già, đang lúi húi chăm sóc nia chuối khô tươm mật, giựt mình và mừng rỡ đón chào khách lạ. Sau khi được giới thiệu, Ông lão khoanh tay lễ phép chào:
Hân hạnh được tiếp đón Ông Phó. Kính mời Ông Phó vào nhà nghỉ. Tôi xin phép nấu nước trà đãi khách.
Lão già đưa Thành vào nhà, và mặc dù Thành ngăn cản, cũng nhất quyết lui cui nhóm lửa. Nhà trống trơn làm Thành luống cuống, không biết nên đứng hay ngồi xẹp xuống sàn. Trước mặt, là kệ thờ Phật, trên đó có hai quyển sách giấy đã vàng hoe cũ kỷ: quyển Kinh Nhật Tụng của Hội Phật Học Nam Việt và quyển Pháp Bảo Đàn Kinh của Đoàn Trung Còn. Tò mò, Thành lật vài trang sách, vô tình thấy hàng chữ viết "thân tặng anh Đốc Phủ Lê Quang Phước. Chánh Tri". Khám phá bất ngờ làm Thành giật mình, vì Ông đốc phủ sứ Lê Quang Phước, chính là vị tỉnh trưởng dân sự đầu tiên tại tỉnh Rạch Giá, khi người Pháp bàn giao chính quyền địa phương cho Việt Nam. Ngài đã từ dịch, lui về quận Kiên Tân, lập chùa hoằng dương Phật Pháp rồi bất thình lình bỏ đi mất tích. Không biết Ông đạo Bé Năm nầy có liên hệ gì với vị Tỉnh trưởng ngày xưa?
Thành vôi đến ngổi gần bên Ông lão, lựa lời để gợi chuyện:
Xin lỗi cụ, - Thành thật lễ phép - có phải cụ tục danh là Lê Quang Phước, nguyên tỉnh trưởng Rạch Giá không ạ!
A! - Ông lãi bối rối - Dạ! Đó là chuyện của 20 năm về trước. Xin Ông Phó cứ gọi tôi là "Bé Năm" như mọi người là quí rồi.
Trước một vị đàn anh, đã có thời vang bóng, mà khiêm cung ẩn dật, xem danh lợi như phù du, Thành vừa ngạc nhiên vừa cảm phục.
Dạ thưa Ông Năm. Xin Ông Năm xem cháu như một đàn em. Và nếu không có gì trở ngại. Xin Ông Năm cho cháu được biết nguyên do nào đã khiến Ông Năm rời Kiên Tân, đổi tên họ, để về đây?
Chuyện dài, - Ông Năm hiền hoà - nhưng tôi vẫn saün sàng kể cho người hữu duyên. Trước hết, xin mời Ông Phó dùng chút trà. Trà rừng mà có người tâng bốc là trà tiên, mọc hoang ở đây, lá già, lá non, khô hay tươi đều xử dụng được. Trà thơm, nhưng thật ra không thể nào so sánh được với trà đất liền, đã được sấy, ướp công phu.
Sau hai tuần trà, Ông Năm bắt đầu câu chuyện: Như Ông Phó đã biết, sau khi từ dịch, tôi về quận Kiên Tân, xây cất ngôi chùa khang trang để khởi đầu ước mơ hoằng dương Phật Pháp. Mọi việc đều tiến triển tốt đẹp, ngọai trừ, ngôi vị trụ trì luôn luôn bị khủng hoảng. Tôi thỉnh vị thầy nào về trụ trì, thì quí thầy chỉ ở từ 6 tháng đến 1 năm rồi tự ý bỏ đi. Thuở đó, tôi nghĩ quí thầy lỗi trăm đường, vì xét cho kỹ, tôi hết lòng vì đạo, đâu có làm điều gì sai lầm đâu. Tuy nhiên, khi yết kiến bổn sư, Hoà Thượng Huệ Quang, trước khi thầy tham dự Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới, tôi thỉnh ý thầy thì được thầy chỉ dạy: "Các vị cổ đức cho rằng chùa xây dựng bằng sự đóng góp rộng rãi của bá tánh thường trường tồn, trong khi chùa của một đại thí chủ hay một nhóm người dễ suy sụp., lý do là việc trường tồn của ngôi chùa tùy thuộc rất nhiều vào duyên phúc người lập. Chùa của con gặp rắc rối về vị trụ trì, kể ra thì cũng bình thường thôi. Nhưng thầy khuyên con nên trì tụng Pháp Bảo Đàn kinh, để mọi việc sẽ được hanh thông."
Về Kiên Tân, tôi trì tụng Kinh Pháp Bảo Đàn liên tục. Đến ngày thứ hai mươi mốt, tụng đến đoạn thầy tăng tên Pháp Đạt (4), cậy đã tụng kinh Pháp Hoa ba ngàn bộ khi lễ Lục Tổ, đầu không sát đất, nên bị Tổ quở: "Lạy mà đầu không sát đất, sao bằng chẳng lạy. Trong lòng ngươi chắc có một vật, NGƯƠI CHẤT CHỨA VIỆC CHI VẬY?". Câu hỏi của Lục Tổ làm tôi rung động. Tôi tự hỏi mình ĐÃ CHẤT CHỨA SỰ NGHIỆP GÌ mà khi xá chào hay thưa chuyện với thầy trụ trì tâm tôi kiêu ngạo bất phục. Pháp từ của Lục Tổ thật giản dị. Tụng kinh, trì giới, xây chùa, hoằng pháp. là những phương tiện để tu tâm. Nếu ôm ấp phương tiện đó như một công đức, một sự nghiệp thì cống cao ngã mạn pháp sanh, ngã chấp nặng nề, tham sân si tăng trưởng. Than ôi! Tôi đã tự cho mình công đức cao dầy nên chầm chập phán xét người, mà không hồi quang phản chiếu tự xét mình, chỉ thấy lỗi người chớ đâu thấy lỗi mình (5).
Tôi vội đến tăng phòng thầy trụ trì, vị sư trẻ mà bấy lâu nay, trong thâm tâm tôi vẫn đánh giá thầy thiếu vốn liếng nội điển, ồn ào, hời hợt, lại thường khoe khoang tài thuyết pháp, tài làm thơ khi tọa thiền ! ! !, nhưng lần này, tôi thấy thầy thật thánh thiện, viên mãn tròn đầy như kim thân vị Bồ tát. Tôi quỳ xuống, lễ thầy kính cẩn thành tâm như lễ Phật, rồi giao hẳn ngôi chùa cho thầy, ra ẩn cư chốn này.
Từ khi biết "buông bỏ sự nghiệp", biết thấy lỗi mình mà không thấy lỗi người, tôi tự thấy đạo đức mình còn thấp kém. Tôi chỉ mới có thể hành được cái hạnh tầm thường mà đứa trẻ lên năm nói được, chớ đâu đạt được một phần, lời lẽ cao siêu mầu nhiệm của người lớn. Do đó, tôi đổi tên là Bé Năm, hầu nhắc nhở rằng đạo đức mình non kém, cần phải ngày ngày tu sửa."
Thành lắng nghe mà lòng bồi hồi cảm động, không ngờ mình được diễm phúc hầu chuyện với bậc trưởng thượng đạo cao đức trọng. Chàng vừa tôn kính vừa thân thiết với Ông lão, nên đến lúc phải giả biệt, đã bịn rịn không muốn rời bước. Có lẽ Ông Năm cũng cảm mến Thành, Ông ân cần đưa chàng ra tận bãi, và khuyên nhủ:
Thành ạ! Phó Tỉnh Trưởng là huyễn, mà tù nhân hay thợ điện cũng đều là huyễn cả!
Ngày đó, Thành tưởng Ông Năm nhằm mục đích khuyên chàng nên đối xử bình đẳng với mọi người, dù đó là nhân viên thuộc hạ, thợ thầy hay tù nhân. Ngờ đâu câu dặn dò chính là lời tiên đoán tương lai vận mạng của chàng. Nhờ hiểu lý huyễn, chàng đã khinh thường khổ nhục thương đau tại trại tù học tập cải tạo; chàng cũng đã dững dưng trước đời sống vật chất sô bồ, để cần cù an phận với nghề thợ điện tử tại xứ người.

\*\*\*

Tham dự buổi pinic do công ty tổ chức tại bờ biển Galveston, Thành lại có dịp thấy biển khơi. Galveston thật tầm thường, ồn ào, nhơ bẩn. Mà cho dù phong cảnh ở đây có đẹp tuyệt trần, thì Thành cũng coi như là loại cảnh giả, không hồn, không có chút gì làm cho lòng chàng lưu luyến. Ơû xứ nầy, làm sao tìm ra được một bác nông dân, một bác thợ chải hiền lành? Làm sao sản sanh ra được một Ông Năm thầm trầm giản dị?
Không hoà hợp với đám đông reo hò cười cợt, Thành chọn một tảng đá thật xa để ngồi trầm lặng. Đang mơ màng nhớ lại từng chi tiết chuyến viếng thăm Củ Tron ngày trước, thì thình lình Thàn nghe tiếng đàn bà léo nhéo bên tai. Đó là Mỹ Lệ, ngừơi đàn bà bay bướm, đang kéo lôi Bob, tên chỉ huy hảo ngọt, đến một chỗ kín đáo để trửng giỡn bốc hốt. Cảnh trái tai gai mắt đó làm Thành buồn nôn, vừa gớm ghiếc vừa xấu hỗ chung cho người Việt. Lòng khinh bỉ dâng tràn, đến nổi, Thành phải quay mặt đi tránh khỏi phải nhổ bãi nước miếng vào mặt Mỹ Lệ. Hốt nhiên, chàng có cảm giác như Ông Năm nhìn chàng rồi mĩm cười nhắc lại lời tục tổ: "NGƯƠI CHẤT CHỨA SỰ NGHIỆP GÌ." Chàng cảm thấy sửng sờ thảng thốt, một cái gì trống không, tươi mát, tràn ngập làm nước mắt chàng ràn rụa, - một kinh nghiệm lạ lùng khó tả - Chàng lẩm bẩm:"Ờ nhỉ ! Mình làm Phó Tỉnh, có chút chức phận, chút tiền chớ có hành vi đạo đức nào cao đẹp đâu? Mình có dựng được chùa, có bố thí thân mạng hay hết tài sản chưa? Mà sao mình tự cao tự đại khinh khi người khác? Chàng Ngọc mình chê là hạng "trung tá y sĩ", chàng Mai thì nịnh nọt bợ đở, chàng Bách thì bần tiện bẩn thỉu., còn các cô Mỹ Lệ, Thanh Nhã, Thiên Kim thì minh khinh là thứ dâm đảng, đĩ điếm rẽ tiền. Ngay như các vị tu sĩ, ngoài bổn sư, Hoà Thượng Thiện Hoà, có mấy vị được cao tăng dạy dỗ mà đến giờ nầy, vẫn chỉ thấy lỗi người chớ chưa biết thấy lỗi mình. Thật là xấu hổ, đáng bị thầy "quở". Mà không ! Thầy từ bi thầy có bao giờ quở trách ai đâu. Thầy chỉ hiền hoà thở dài, than nhỏ nhẹ "tội nghiệp" mà thôi. Bỗng nhiên, Thành cảm thấy gần gũi với thầy hơn cả ngày xưa. Thầy là Viện Chủ chùa Aán Quang, vị tu sĩ nổi tiếng hiền hòa, saün sàng đùm bọc chu cấp cho tất cả tu sĩ không "nhà", dù là bật đạo đức tăng hay kẻ trần tuc tăng. Đệ tử tại gia của thầy, trong đó có cả Thành, thường soi bói nhìn các tu sĩ ở trọ để mách với thầy về tư cách của họ: vị lố lăng chửi thề, vị bay bướmhào hoa lại cũng có vị rượu thịt bừa bãi. Những tưởng thầy sẽ đuổi họ ra khỏi chùa, ngờ đâu thầy chỉ thở dài "tội nghiệp". Thế thôi. Thầy vần đối xử với các vị đó như bát nước đầu, tương kính như đối với bậc đồng vai vế. Bây giờ Thành mới hiểu được thầy. Thầy không bao giờ thấy lỗi người, mà thầy bao dung thương xót cho kẻ yếu hèn, bị dục vọng cuốn lôi vào vòng oan nghiệt.
Lòng rộn ràng thay đổi, Thành đứng lên quan sát mọi người. Ai chàng cũng thấy rất dễ thương, và hành vi nào của họ chàng cũng có thể hiểu và thông cảm được cả.
Chàng bỏ dở buổi pinic, lái xe về Houston đến ngôi chùa Việt Nam gần nhất, lên chánh điện lễ Phật. Chàng quỳ xuống, chiêm ngưỡng dung nhan từ bi của đức Phật và đón nhân nụ cười thật nhẹ của Ngài, nụ cười từ bi thông cảm, thương cho chúng sanh hèn yếu lầm lạc. Thành lễ Phật xong, thì thầy trụ trì cũng vừa bước vào chánh điện. Thầy hiện hữu như là hình ảnh sáng ngời của bổn sư hay của Ông Năm đạo hạnh. Thành phủ phục xuống lễ thầy trang trọng như lễ một vị Bồ tát.
Sự nghiệp chàng, lòng chấp ngã kiên cố của chàng, lòng tự tôn tự đại của chàng. hốt nhiên tan vỡ thành mảnh vụn. Chàng đứng lên nhẹ nhàng thanh thản, như mây bay, gió thoảng, như cành cây, như cục đất. trần truồng trong trắng thong dong.

Tháng 10.87
Ghi chú:
1/ Quần đảo Nam Du, tức Pulau Dama (theo hải đồ quốc tế), tức Củ Tron (địa danh bán chánh thức lâu đời của dân biển), gồm 21 hòn đảo, nhưng chỉ 4 đảo lớn: Nam Du (Củ Tron), Mấu, Dầu, Nồm là có dân cư trú. Về phương diện hành chánh, Nam Du là một ấp thuộc xã Lại Sơn, quận Kiên Thành, tỉnh Kiên Giang.
2/ Tục danh của giáo chủ đạo khỏa thân là Sáu Đài (?). Người đã hành đạo, thâu nhận đệ tử và sau đó cũng từ trần tại hòn Mấu vào khoảng năm 1944. Sự kiện Ông đạo khoả thân hướng dẫn đệ tử về Rạch Giá đòi quyền Pháp trả nước là sự kiện có thật. Tuy nhiên, không có tài liệu nào chắc chắn về chủ trương, đường lối, giáo lý của phái nầy.
3/ Hoà Thượng Huệ Quang: một trong những vị cao tăng đã đóng góp công đức lớn cho phong trào chấn hưng Phật giáo Miền Nam. Ngài đã liễu đạo năm 1954 tại Aán Độ, trong khi tham dự Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới, với tư cách là Phó Hội Chủ Tổng Hội Tăng Già toàn quốc.
4/ "Vị tăng Pháp Đạt ở Hồng Châu thường tụng kinh Pháp Hoa đế n lễ Lục Tổ mà đầu không sát đất. Tổ quở: Lễ mà đầu không sát đất, chi bằng đừng lễ. Trong tâm Ông ắt có một vật, ông chất chứa việc gì ? Pháp Đạt thưa: đã tụng được ba ngàn bộ kinh Pháp Hoa. Tổ bảo: Ông nếu tụng đến muôn bộ, đạt được ý kinh mà chẳng lấy làm hơn thì cùng ta sánh vai. Nay Ông mang sự nghiệp nầy trọn chẳng biết lỗi, nghe ta nói kệ đây:
Lễ vốn chặt cờ mạn
Sao đầu không sát đất
Có ngã tội liền sanh
Quên công phước khôn sánh
Pháp Bảo Đàn
(Trích từ quyển Yếu Chỉ Thiền Tông, Hoà Thượng Thanh Từ)
5/ Phần nầy cũng lấy ý từ Pháp Bảo Đàn:
Thần Hội hỏi Lục Tổ Huệ Năng: "HoàThượng ngồi thiền, thầy hay chẳng thấy".
Sư lấy gậy đánh Thần Hội 3 gậy mà hỏi rằng: "Ta đánh ngươi đau hay chẳng đau".
Đáp: "Cũng đau mà cũng chẳng đau"
Sư nói: "Ta cũng thấy mà cũng chẳng thấy"
Thần Hội hỏi: "Cũng thấy mà cũng chẳng thấy, nghĩa là sao?"
Sư nói: "Ta thấy là thường thấy các tội lỗi của tâm mình, mà chẳng thấy điều phải quấy, tốt xấu, của người. Bởi vậy cũng thấy mà cũng chẳng thấy. Ngươi nói cũng đau mà cũng chẳng đau, nghĩa là sao? Nếu ngươi chẳng biết đau, thì đồng với loài cây đá, còn biết đau thì đồng với kẻ phàm phu, liền sanh giận hờn. Cứ như chỗ ngươi hỏi trước: Thấy hay chẳng thấy, ấy là chấp ;hai bên. Chỗ ngươi nói: Cũng đau mà cũng chẳng đau, ấy là còn sanh diệt.Trích Pháp Bảo Đàn (Hoà Thượng Minh Trực)

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: talata
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003